TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2019/DS-ST
Ngày 19-11-2019
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuân

2. Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Văn H – sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Tổ 2 khu phố 6, thị trấn C, huyện H, Tp. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Lệ T– sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: đường L, ấp 4, xã N, huyện B, Tp. HCM. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Đào Thành H1 – sinh năm 1973; Địa chỉ: đường G, Phường K, quận B, Tp. HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị U – sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp G, xã A, huyện C, Tp. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Lệ T– sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: đường L, ấp 4, xã N, huyện B, Tp. HCM. (Có mặt)

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D ; Địa chỉ: đường N, Phường P, quận B, Tp.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Kim N (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn – ông Đào Văn H, do bà Dương Thị Lệ T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 21/02/2012, ông Đào Thành H1 có mượn ông Đào Văn H số tiền 5.000 USD, đồng thời ông H1 có thế chấp cho ông H 01 Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu số PK/038453 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D ngày 01/9/2011, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày. Hết hạn trả nợ mà ông H1 không trả tiền cho ông H như đã thoả thuận, mặc dù ông H đã liên lạc nhắc nợ nhiều lần nhưng ông H1 cố tình tránh mặt. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Thành H1 phải trả lại cho ông H số tiền là 5.000 USD tương đương 110.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đoàn Thị U, do bà Dương Thị Lệ T là người đại diện hợp pháp trình bày: Bà xác nhận toàn bộ lời trình bày của ông H là sự thật. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Thành H1 phải trả lại cho ông H số tiền là 5.000 USD thì bà thống nhất với yêu cầu của ông H. Bà U xác định số tiền 5.000 USD là tài sản riêng của ông H, không phải là tài sản chung vợ chồng.

Bị đơn là ông Đào Thành H1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – ông Đào Văn H, do bà Dương Thị Lệ T là người đại diện hợp pháp trình bày: Yêu cầu Bị đơn ông Đào Thành H1 phải trả lại cho ông H số tiền 5.000 USD (theo tỷ giá ngày 19/11/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 1 USD = 23.261 đồng). Tuy nhiên đại diện nguyên đơn yêu cầu làm tròn số là 23.000 đồng, như vậy 5.000 USD x 23.000 đồng = 115.000.000 đồng, yêu cầu ông H1 thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đoàn Thị U, do bà Dương Thị Lệ T là người đại diện hợp pháp trình bày: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày xác định số tiền 5.000 USD ông H cho ông H1 mượn là tiền riêng của ông H, bà U không liên quan và không có ý kiến yêu cầu gì.

Bị đơn là ông Đào Thành H1, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định

đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của Nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng, trả một lần khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì ông Đào Văn H có đơn khởi kiện với ông Đào Thành H1 có địa chỉ tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2.] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 16/4/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý hồ sơ xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 thì "*Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các giao dịch với tổ chức tín dụng, các trường hợp thanh toán thông qua trung gian gồm thu hộ, uỷ thác, đại lý và các trường hợp cần thiết khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép*". Như vậy căn cứ Điều 128 Bộ luật dân sự 2005 thì hợp đồng vay tài sản ngày 21/02/2012 giữa ông H, ông H1 bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 26, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là đòi tài sản.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Đào Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị U ủy quyền cho bà Dương Thị Lệ T là người đại diện phù hợp với quy định của pháp luật về ủy quyền. Bà T có mặt tại phiên tòa.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Đào Thành H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần

Đầu tư Thương mại Dịch vụ D đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả số tiền 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 21/02/2012, Giấy cam kết ngày 28/12/2012 do ông Đào Thành H1 viết và ký tên, thể hiện ông H1 vay của ông H số tiền 5.000 USD, thời hạn vay 30 ngày.

Căn cứ Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2013, Điều 128, Điều 137 Bộ luật dân sự 2005 thì giao dịch vay bằng ngoại tệ là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Nay ông H yêu cầu ông H1 trả lại số tiền 5.000 USD quy ra tiền đồng Việt Nam tại thời điểm xét xử là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy số tiền ông H1 phải trả lại cho ông H là 5.000 USD x 23.000 đồng = 115.000.000 đồng (theo tỷ giá đồng đôla Mỹ ngày 19/11/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 1USD = 23.261 đồng, đại diện nguyên đơn yêu cầu làm tròn 1USD = 23.000 đồng là có lợi cho bị đơn.

[2.1.2] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 5.000 USD tương đương 115.000.000 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.1.3] Khi xác nhận nợ để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, ông H1 có thế chấp cho ông H 01 Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu số PK/038453 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D ngày 01/9/2011.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa Nguyên đơn và Bị đơn là vô hiệu. Do đó, ông Đào Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D H 01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu số PK/038453 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D ngày 01/9/2011.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị

Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 5.750.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008077 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 128, Điều 137, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)

- Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Văn H:

Ông Đào Thành H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Đào Văn H số tiền là 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Ông Đào Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D 01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu số PK/038453 của Cục Đăng

kiểm Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D ngày 01/9/2011.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Đào Thành H phải chịu 5.750.000 (Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Hoàn lại cho ông Đào Văn H số tiền 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008077 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Ông Đào Văn H, bà Đoàn Thị U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Thành H1, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thành Lân	**PH Khánh Đào**	**Bành Kim Phượng**